

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Chu Quốc Đạt
- Ông Trần Thành Đô

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đình Tuấn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 40 ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang

* **Bị đơn:** Anh Hà Văn H1, sinh năm 1984 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh H1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Văn H1 trước khi đăng ký kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 20/11/2006. Sau khi kết hôn chị về nhà anh H1 làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng. Từ năm 2018 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H1 ham chơi

không chịu chăm lo cho gia đình. Do đã mâu thuẫn nhiều năm nay bản thân chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn H1.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh H1 có 03 con chung là Hà Thị Thảo V, sinh ngày 02/9/2007, Hà Bảo N, sinh ngày 06/7/2010 và Hà Triệu A, sinh ngày 19/9/2016. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cả 03 con chung cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/01 con/tháng, tổng số tiền chị H yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi cả 03 con chung là 3.000.000đ/03 con/tháng.

- Về tài sản chung, công nợ chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hà Văn H1 đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến làm việc, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa song anh H1 không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gì về việc giải quyết vụ án. Anh H1 tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa.

* Quá trình giải quyết vụ án, các cháu Hà Thị Thảo V, Hà Bảo N và Hà Triệu A là con chung của chị H và anh H1 đều trình bày nguyện vọng muốn ở cùng mẹ là chị Hoàng Thị H.

* Qua xác minh với đại diện chính quyền địa phương thôn C, xã M, huyện L thể hiện: Trong quá trình sinh sống tại địa phương, địa phương chỉ biết do làm ăn kinh tế nên giữa chị H và anh H1 có xảy ra mâu thuẫn, trước đây anh H1 có mở cửa hàng kinh doanh quần áo nhưng kinh doanh thua lỗ nên phải đóng cửa. Hiện nay chị H mở sạp kinh doanh buôn bán hoa quả tươi, anh H1 đi làm lái xe thuê. Thu nhập của anh H1, chị H cụ thể bao nhiêu địa phương không nắm được. Hiện nay các con chung vẫn ở cùng chị H và anh H1. Chi phí nuôi dưỡng các cháu đang ở độ tuổi các con nhà chị H, anh H1 thì tùy từng điều kiện kinh tế thì chi phí nuôi dưỡng khác nhau, bình quân khoảng 1.000.000đ đến 3.000.000đ/tháng/cháu. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, không mở phiên họp hòa giải do chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Hà Văn H1 được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện

bất khả kháng. Hội đồng xét xử công bố các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án, kiểm sát viên đã phân tích và đánh giá thực trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng ly thân khoảng thời gian dài đến nay vợ chồng không thể chung sống, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 328, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị H được ly hôn anh H1. Về con chung, giao 03 con chung gồm cháu Hà Thị Thảo V, sinh ngày 02/9/2007, cháu Hà Bảo N, sinh ngày 06/7/2010 và cháu Hà Triệu A, sinh ngày 19/9/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Hà Văn H1 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho chị H theo mức cấp dưỡng 1.000.000đ/01con/01 tháng, tổng số tiền anh H2 phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho chị H là 3.000.000đ/03 con/tháng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về án phí, quyền kháng cáo của đương sự. Kiến nghị, khắc phục vi phạm: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử xét (HĐXX) nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Bị đơn anh Hà Văn H1 hiện nay đang cư trú tại thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do đó xác định đây là tranh chấp hôn nhân gia đình cụ thể là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Lạng Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hà Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và 328 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn, được UBND xã M, huyện L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/11/2006 nên xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

HĐXX nhận thấy: Qua xác minh với chính quyền địa phương thì thấy cuộc sống vợ chồng chị H và anh H1 có mâu thuẫn, nguyên nhân là do làm ăn kinh tế, doanh thu thua lỗ, bản thân chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, anh H1 ham chơi không chăm lo cho gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Anh H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt và không gửi đến Tòa án văn bản tài liệu gì nêu ý kiến của mình về việc khởi kiện của chị H, thể hiện anh H1 không còn thiết tha việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Điều này cho thấy tình cảm giữa chị H và anh H1 đã thực sự rạn nứt, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó việc chị H khởi kiện xin ly hôn anh H1 là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Xét về con chung: Chị H và anh H1 có 03 con chung là Hà Thị Thảo V, sinh ngày 02/9/2007, cháu Hà Bảo N, sinh ngày 06/7/2010 và cháu Hà Triệu A, sinh ngày 19/9/2016. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị H và anh H1. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung. Cả 03 con chung là cháu V, cháu N và cháu A đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ (chị H). Bản thân anh H1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn và giải quyết về con chung do chị H yêu cầu. HĐXX xét thấy, bản thân các con chung hiện nay ở cùng chị H và anh H1, qua xác minh anh H1 hiện nay đi lái xe, chị H buôn bán mở sạp hoa quả tươi gần nhà, các con chung đều có nguyện vọng được ở cùng chị H. Do vậy, HĐXX thấy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt, cũng như để ổn định không gây xáo trộn cuộc sống của các con chung cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Hà Thị Thảo V, sinh ngày

02/9/2007, cháu Hà Bảo N, sinh ngày 06/7/2010 và cháu Hà Triệu A, sinh ngày 19/9/2016.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có yêu cầu anh H1 phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 03 con chung với mức cấp dưỡng 1.000.000đ/01 con/01 tháng, tổng số tiền chị H yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 3.000.000đ/03 con/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy: Qua xác minh với chính quyền địa phương, hiện nay anh H1 làm lái xe thuê, thu nhập cụ thể của anh H1 địa phương không nắm được và đồng thời xác minh với chính quyền địa phương thì để nuôi dưỡng các cháu trong độ tuổi con chung của chị H và anh H1 giao động từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ/tháng tùy vào điều kiện hoàn cảnh của từng gia đình. Xét mức cấp dưỡng chị H yêu cầu thì thấy: Mức cấp dưỡng chị H yêu cầu là phù hợp với điều kiện sống tại địa phương nơi các cháu đang sinh sống. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, buộc anh H1 cấp dưỡng nuôi 03 con chung Hà Thị Thảo V, sinh ngày 02/9/2007, cháu Hà Bảo N, sinh ngày 06/7/2010 và cháu Hà Triệu A, sinh ngày 19/9/2016 theo mức cấp dưỡng 1.000.000đ/01 con/01 tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của con chung và các đương sự. Thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và không ai được cản trở anh H1 thực hiện quyền này. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Hà Văn H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiê tòa là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 68, Điều 78, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hà Văn H1.

2. Về nuôi con chung: Giao 03 con chung gồm các cháu Hà Thị Thảo V, sinh ngày 02/9/2007, cháu Hà Bảo N, sinh ngày 06/7/2010 và cháu Hà Triệu A, sinh ngày 19/9/2016 cho chị Hoàng Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và không ai được cản trở anh H1 thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hà Văn H1 phải cấp dưỡng nuôi 03 con là Hà Thị Thảo V, sinh ngày 02/9/2007, cháu Hà Bảo N, sinh ngày 06/7/2010 và cháu Hà Triệu A, sinh ngày 19/9/2016 cho chị H theo mức cấp dưỡng 1.000.000đồng/01 con/01 tháng, tổng cộng là 3.000.000đồng/03 con/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh H1 chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

4. Án phí:

- Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0007753 ngày 16/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

- Buộc anh Hà Văn H1 phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Mỹ Thái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Vũ Thị Thiêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

Lê Văn La + Đồng Văn Điện

Vũ Thị Thiêm

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Tiên Lục;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

Vũ Thị Thiêm

